

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD21B1** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02109** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kinh tế học vi mô**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTKD0089	Trà Thị Minh Anh	01/10/2006				7	8				6.0		6.7
2	21BTKD0090	Lý Hồng Cẩm	14/09/1999				8	8				6.0		6.8
3	21BTKD0091	Phan Nguyễn Huy Đức	20/01/2006				7	7				0.0	0.0	2.8
4	21BTKD0092	Nguyễn Văn Thanh Hiếu	16/05/2006				6	7				6.0		6.3
5	21BTKD0093	Võ Văn Hòa	26/05/2005				8	8				0.0	0.0	3.2
6	21BTKD0094	Nguyễn Thị Như Huỳnh	07/01/2006				7	8				5.0		6.1
7	21BTKD0095	Phan Thị Ánh Huỳnh	24/01/2005				8	7				0.0	0.0	2.9
8	21BTKD0096	Đoàn Thanh Kha	11/08/2004				8	8				6.0		6.8
9	21BTKD0097	Nguyễn Gia Kiệt	22/10/2006				6	6				0.0	0.0	2.4
10	21BTKD0098	Huỳnh Trúc Linh	22/02/2006				7	7				0.0	0.0	2.8
11	21BTKD0099	Nguyễn Thị Bích Lua	18/03/2005				7	8				5.0		6.1
12	21BTKD0100	Phan Trung Nguyên	25/03/2006				8	8				5.0		6.2
13	21BTKD0101	Trần Bửu Quốc	20/04/2004				9	9				5.0		6.6
14	21BTKD0102	Trần Quốc Quy	26/03/2006				8	7				0.0	0.0	2.9
15	21BTKD0103	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	03/06/2006				8	8				0.0	0.0	3.2
16	21BTKD0104	Tăng Thái Tú	07/06/2006				7	8				0.0	0.0	3.1
17	21BTKD0105	Nguyễn Thị Bích Vi	01/03/1998				8	7				0.0	0.0	2.9
18	21BTKD0106	Đinh Thị Tường Vy	22/11/2006				7	7				0.0	0.0	2.8
19	21BTKD0107	Nguyễn Lê Như Ý	13/07/2006				7	8				5.0		6.1
20	21BTKD0335	Trương Hồng Lộc	17/02/2003				8	8				5.0		6.2

Châu Đốc, ngày 28 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Minh Sơn